TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2024/HS-ST
Ngày 26-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Phan Thị Sơn
2. Ông Trần Đình Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trịnh Ngọc Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2024/QĐST - HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Phúc H; sinh ngày 15/5/1986 tại tỉnh Đắk Nông; hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nơi tạm trú: Khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn B, sinh năm 1938 và bà Phạm Thị H1, sinh năm 1942; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Tiền án: 02

- Ngày 12/02/2007 tại Bản án số 43/2007/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt Nguyễn Phúc H 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt tù ngày 27/01/2013, đã chấp hành xong án phí nhưng chưa bồi thường dân sự.

- Ngày 29/5/2007 tại Bản án số 32/2007/HSST của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng xử phạt Nguyễn Phúc H 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". (Tổng hợp hình phạt 4 năm tù của Bản án số 43/2007/HSST ngày 12/02/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang buộc Nguyễn Phúc H phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt tù ngày 27/01/2013, nhưng chưa chấp hành xong án phí và bồi thường dân sự.

Nhân thân:

- Ngày 07/10/2002 tại Bản án số 172/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Phúc H 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

- Ngày 10/6/2003 tại Bản án số 87/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Phúc H 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí;

- Ngày 13/11/2013 tại Bản án số 46/2013/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt Nguyễn Phúc H 06 (sáu) năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/4/2024, chuyển tạm giam ngày 11/4/2024 (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P, có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Trần Minh H2, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số E, L, phường B, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, ấp E, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ A, khu phố T, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phúc H là đối tượng có nhiều tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người dân để bán lấy tiền. Để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản H đã chuẩn bị một số dụng cụ như kìm cắt cộng lực, kìm cắt mỏ nhọn, cờ lê, mỏ lết và dao. Trưa ngày 05/04/2024, H bỏ các dụng cụ đã chuẩn bị vào trong cốp xe mô tô biển số: 48C1- 274.12, rồi đi từ phường M hướng về xã S, thuộc thị xã P tìm kiếm nhà người dân sơ hở để trộm cắp tài sản.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang khu vực thuộc tổ H, ấp S, xã S, thị xã P, H phát hiện nhà xưởng Ngọc Thiên P của ông Trần Minh H2 đang khóa cửa và không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào trong lấy trộm tài sản. Khi thấy xung quanh không có người, H dắt xe mô tô đi theo lối mòn vòng ra phía sau nhà xưởng giấu vào bụi rậm, rồi lấy công cụ mang theo mở tấm tôn phía sau nhà xưởng ra và chui vào trong. Sau đó, H tìm lấy được 02 cuộn dây cáp điện và 01 chiếc máy mô tơ cửa cuốn đem ra để gần khu vực H chui vào trước đó. Khi đang di chuyển số tài sản vừa lấy được ra ngoài thì nghe có tiếng người, H mở cửa cuốn phía trước nhà xưởng rồi bỏ chạy ra ngoài thì bị Công an xã S phát hiện bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Phúc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 32/KL-HĐ.ĐGTS ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng định giá UBND thị xã P kết luận:

- 24m dây cáp điện loại CADIVI 2x4-300/500V-TCVN 6610-4-T, tính đến ngày 05/4/2024 giá trị còn lại là: 450.000đ (bốn trăm năm mươi nghìn đồng);

- 52m dây cáp điện loại DAPHACO SJT 4/C 12AWG 300V UL 62Fa 4x6.0, tính đến ngày 05/4/2024 giá trị còn lại là: 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng);

- 01 chiếc máy mô tơ cửa cuốn nhãn hiệu DC DOOR AC 600kg, điện áp 220V, tần số: 50Hz, công suất 370W, kích thước 490x100x120mm, tính đến ngày 05/4/2024 giá trị còn lại là: 1.750.000đ (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Phúc H chiếm đoạt là 3.300.000đ (ba triệu, ba trăm ngàn đồng)

* Về vật chứng:

- 01 cuộn dây cáp điện loại CADIVI 2x4-300/500V-TCVN 6610-4-T có chiều dài khoảng 24m; 01 cuộn dây cáp điện loại DAPHACO SJT 4/C 12AWG 300V UL 62Fa 4x6.0 có chiều dài khoảng 52m; 01 chiếc máy mô tơ cửa cuốn nhãn hiệu DC DOOR AC 600kg, điện áp 220V, tần số: 50Hz, công suất 370W, kích thước 490x100x120mm. Cơ quan điều tra đã trả cho ông Trần Minh H2 (qua người được ủy quyền là ông Vũ Hoàng L1) theo Quyết định xử lý vật chứng số 605/QĐ-ĐTTH ngày 22/4/2024.

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA TA-1203, vỏ bằng nhựa màu xanh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Phúc H theo Quyết định xử lý vật chứng số 1097/QĐ-ĐTTH ngày 02/7/2024.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: Vision, màu đỏ, số máy: JK03E-0024324, số khung: RLHJK0308MY018232, biển số: 48C1-274.12; 01 kìm cắt mỏ nhọn bằng kim loại, dài 16 cm, hai tay cầm được bọc cao su màu đỏ; 01 dao rọc giấy màu xanh có chiều dài 16 cm; 26 sợi dây rút bằng nhựa màu trắng dài 25 cm; 01 kìm cộng lực dài 34 cm, có cán màu đỏ, hai tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại dài 25 cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài 15 cm, có hai đầu hình bán nguyệt; 01 cờ lê bằng kim loại dài 15 cm, một đầu hình tròn và một đầu hình bán nguyệt; 01 khóa lục giác bằng kim loại hình chữ L có chiều dài 14 cm. Tất cả số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ để xử lý theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Minh H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKSPM ngày 01/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Phúc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Phúc H mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Minh H2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại vison màu đỏ biển số 48C1 – 274.12; 01 lìm cắt mỏ nhọn bằng kim loại; 01 dao rọc giấy màu xanh; 26 sợi dây rút bằng nhựa màu trắng; 01 kìm cộng lực; 01 mỏ lết bằng kim loại; 02 cờ lê bằng kim loại; 01 khóa lục giác bằng kim loại là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phúc H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến gì về bản luận tội của Kiểm sát viên;

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh và điều luật truy tố:

[2.1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Phúc H phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, phù hợp với kết quả chỉ dẫn hiện trường, với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/4/2024 tại nhà xưởng Ngọc Thiên P của ông Trần Minh H2 thuộc tổ H, ấp S, xã S, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nguyễn Phúc H đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông Trần Minh H2 02 cuộn dây cáp điện (01 cuộn dài 24m có giá 450.000 đồng và 01 cuộn dài 52m có giá

1.100.000 đồng) và 01 máy mô tơ cửa cuốn nhãn hiệu DC DOOR AC 600kg có giá 1.750.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản H đã trộm cắp là 3.300.000 đồng.
Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Phúc H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.
[2.2]. Về khung hình phạt: Tại Bản án số 43/2007/HSST ngày 12/02/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xử phạt Nguyễn Phúc H 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án số 32/2007/HSST ngày 29/5/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt Nguyễn Phúc H 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của 02 Bản án buộc Nguyễn Phúc H phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Ngày 27/01/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong phần án phí và bồi thường dân sự theo nội dung Bản án đã tuyên nên chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội. Do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung tái phạm nguy hiểm theo điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.
Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1].Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần kết án về hành vi trộm cắp tài sản.

Về mức hình phạt:

Hành vi phạm tội của Nguyễn Phúc H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương.

Bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã được cải tạo, giáo dục một thời gian dài nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân, thể hiện bản tính tham lam, lười lao động, coi thường pháp luật, tài sản của người khác. Do đó đối với bị cáo cần có hình phạt nghiêm khắc để nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Minh H2 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại vison màu đỏ biển số 48C1 – 274.12 là tài sản của bị cáo, bà Nguyễn Thị M cho rằng đã mua lại chiếc xe trên của H và thanh toán tiền cho H nhưng quá trình điều tra bà M không cung cấp được tài liệu chứng cứ xác định có việc bà mua lại chiếc xe trên và thanh toán tiền mua xe cho H. Do đó không có căn cứ để xem xét yêu cầu nhận lại xe của bà M. Bị cáo H đã sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 kìm bằng kim loại; 01 kìm cộng lực bằng kim loại; 01 mỏ lết bằng kim loại; 02 cờ lê bằng kim loại; 01 khóa lục giác bằng kim loại; 01 dao rọc giấy bằng kim loại và 26 sợi dây rút bằng nhựa màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7].Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phúc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Phúc H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Phúc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu đỏ, biển số 48C1 – 274.12, số máy JK03E-0024324, số khung: RLHJK0308MY018232, xe đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) kìm bằng kim loại đã cũ và rỉ sét dài 16cm, mũi kim dài và nhọn, hai tay cầm được bọc cao su màu đỏ; 01 (một) kìm cộng lực bằng kim loại đã cũ và rỉ sét dài 34cm, cán màu đỏ, hai tay cầm bọc nhữa màu đen; 01 (một) mỏ lết bằng kim loại đã cũ dài 25cm, có ghi dòng chữ 10''-250mm LBM; 01 (một) cờ lê (khóa) bằng kim loại đã cũ dài 15cm, có hai đầu hình bán nguyệt, có ghi hai số 14 và 17; 01 (một) cờ lê (khóa) bằng kim loại đã cũ dài 15cm. một đầu hình tròn và một đầu đầu hình bán nguyệt, có ghi số 10; 01 (một) khóa lục giác bằng kim loại đã cũ hình chữ L, đoạn dài 14cm và đoạn ngắn 03cm; 01 (một) dao rọc giấy bằng kim loại đã cũ có bọc nhựa màu xanh dài 16cm và 26 (hai mươi sáu) sợi dây rút bằng nhựa màu trắng đã cũ dài 25cm.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 126/BB-CCTHADS ngày 01/8/2024 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ).

4. Về án phí: Buộc Nguyễn Phúc H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt

được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Phòng PV06 công an tỉnh BR-VT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thu Hiền